

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1871**/CAT-TM(CSHS)

Quảng Ngãi, ngày **09** tháng 9 năm 2025

V/v tổng kết việc thực hiện Chỉ thị
số 06/CT-UBND ngày 29/3/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở: Nội vụ; Y tế; Giáo dục và Đào tạo;
Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Để tham mưu UBND tỉnh tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới; Công an tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND theo các nội dung sau:

1. Tổ chức đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, đề ra các giải pháp và nội dung trọng tâm cần tập trung thực hiện trong thời gian đến (có *Đề cương báo cáo và biểu mẫu thống kê* gửi kèm).

2. **Mốc thời gian tổng kết:** Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 29/8/2025.

3. Báo cáo kết quả gửi về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát hình sự; địa chỉ: Số 174 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi) **trước ngày 15/9/2025** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Vì thời gian gấp, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh (b/cáo);
- Công an các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, TM(CS), CSHS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Nguyễn Ngọc Sinh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/3/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm
và vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên**

(Kèm theo Công văn số ~~1871~~ /CAT-TM(CSHS)

ngày 09/9/2025 của Công an tỉnh)

I. TÌNH HÌNH

Đánh giá tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên trên địa bàn; nêu một số vụ điển hình.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Kết quả tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai công tác phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên.

- Kết quả công tác quán triệt, triển khai thực hiện như: Hội nghị triển khai; các văn bản triển khai, chỉ đạo thực hiện; kiến nghị, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên.

2. Công tác tuyên truyền và phòng ngừa tội phạm

- Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho lứa tuổi thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên (*số đợt tuyên truyền, lượt người tham dự*). Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền đối với công tác phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên.

- Kết quả xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến phục vụ công tác phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên.

- Kết quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo, dạy nghề, hướng nghiệp cho thanh, thiếu niên, giảm tỷ lệ thất nghiệp, nhất là đối với thanh, thiếu niên có quá khứ lầm lỗi.

- Kết quả công tác xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, không có bạo lực, tệ nạn xã hội.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ internet, trò chơi trực tuyến, ấn phẩm thông tin có tác động tiêu cực đến tâm lý, hoạt động của thanh, thiếu niên.

- Kết quả giải quyết mâu thuẫn nội bộ trong nhân dân, nhất là phát hiện, ngăn chặn, kịp thời xử lý những mâu thuẫn giữa các nhóm thanh, thiếu niên.

- Kết quả công tác lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục bắt buộc; trường giáo dưỡng; cơ sở cai nghiện bắt buộc; giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Kết quả công tác phát hiện, thu hồi, xử lý hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của các đối tượng thanh, thiếu niên: Số đối tượng vi phạm; hình thức xử lý; vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ thu hồi.

- Kết quả tuần tra, kiểm soát, chốt chặn trên các tuyến, địa bàn trọng điểm, các khu vực, địa bàn phức tạp tập trung cơ sở vui chơi giải trí ban đêm: Số lượt tuần tra; số trường hợp thanh, thiếu niên vi phạm bị phát hiện, ngăn chặn, xử lý; hình thức xử lý...

- Kết quả rà soát, lập danh sách và kết quả xử lý các nhóm, đối tượng thanh, thiếu niên có biểu hiện vi phạm pháp luật hoạt động trên địa bàn (*lập danh sách trích ngang gửi kèm*)? Tiến hành gọi hỏi răn đe, cảm hóa, giáo dục bao nhiêu lượt đối tượng?

3. Công tác điều tra, xử lý

Kết quả phát hiện, điều tra, xử lý đối tượng thanh, thiếu niên phạm tội và vi phạm pháp luật (*có biểu mẫu thống kê kèm theo*). Trong đó, phân tích cụ thể:

- Khởi tố điều tra bao nhiêu vụ, bao nhiêu bị can?
- Xử lý hành chính bao nhiêu vụ, bao nhiêu đối tượng?
- Phân tích thành phần đối tượng bị bắt giữ:
 - + Số đối tượng có tiền án, tiền sự.
 - + Về độ tuổi: Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi.
 - + Về giới tính: Số đối tượng nam, nữ.
 - + Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; học sinh, sinh viên; nghề khác.
 - + Trình độ học vấn: Không đi học; tiểu học; trung học cơ sở; trung học phổ thông; trung cấp, cao đẳng, đại học.

4. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát và xét xử

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN ĐẾN

1. Dự báo tình hình thời gian đến

2. Những nhiệm vụ và giải pháp thực hiện tiếp theo

Cần đề ra những nội dung công tác trọng tâm, những giải pháp cần tập trung để thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên./.

ĐƠN VỊ:.....

Biểu mẫu 1

THỐNG KÊ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, XỬ LÝ

Hình thức xử lý													
Địa phương	Số vụ	Đối tượng	Khởi tố		XLHC		Xử lý khác					Đang xác minh	
			Số vụ	ĐT	Số vụ	ĐT	Cảnh cáo	GDTXP	TGD	CSGDDB	CSCNBB	Số vụ	ĐT

CÁN BỘ THỐNG KÊ

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ:.....

Biểu mẫu 2

THỐNG KÊ THÀNH PHẦN THANH, THIẾU NIÊN VI PHẠM PHÁP LUẬT

SỐ ĐỐI TƯỢNG	GIỚI TÍNH		ĐỘ TUỔI		NHÂN THÂN ĐỐI TƯỢNG		NGHỀ NGHIỆP			TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA						
	Nam (ĐT)	Nữ (ĐT)	Từ đủ 14 đến dưới 16	Từ đủ 16 đến dưới 18	Từ 18 đến 30	Có TA (ĐT)	Có TS (ĐT)	Chưa có TATS (ĐT)	Học sinh, sinh viên (ĐT)	Nghề khác (ĐT)	Không nghề (ĐT)	Không biết chữ (ĐT)	Tiểu học (ĐT)	Trung học cơ sở (ĐT)	Trung học phổ thông (ĐT)	Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, trên đại học (ĐT)

CÁN BỘ THỐNG KÊ

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

